TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ THIỆN** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ - ST
Ngày 15/10/2021
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Ksor H'Đuen
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hồ Như Vương
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Minh Hoàng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Anh – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021, về việc: *"Ly hôn và nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 24/8/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Bích M, sinh năm 1996
Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh T vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do, dù đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 21/5/2021, các biên bản hòa giải không thành, nguyên đơn chị Hoàng Bích M trình bày:

Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2015 tại UBND xã H, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc. Thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau, do tính anh T còn ham chơi, rượu chè không quan tâm đến gia đình, khi say rượu anh T còn đánh đập chị, xúc phạm chị và gia đình chị. Do anh T không thay đổi nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ 2017 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết các yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

- Về việc nuôi con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 14/5/2016; Chị có nguyện vọng nuôi con vì lâu nay chị vẫn một mình nuôi con. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung*:* Anh chị không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Anh chị không nợ ai và không ai nợ anh chị.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt niêm yết thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh T. Nhưng anh T không đến Tòa án làm việc để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp chứng cứ, tham gia các buổi hòa giải và tham gia phiên tòa. Các thủ tục tố tụng tại phiên tòa được Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tiến hành đầy đủ, đúng thủ tục, các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong tranh tụng tại phiên tòa được bảo đảm thực hiện.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị M, xử cho chị M ly hôn anh T.

Đề nghị HĐXX chấp nhận nguyện vọng của chị M. Giao cho chị M trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 14/5/2016. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Buộc chị M chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng.

Chị Hoàng Bích M yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với anh Nguyễn Minh T. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại Thôn B, xã H, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Minh T, vắng mặt lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, do vậy

Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Bích M và anh Nguyễn Minh T có đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2015 tại UBND xã H, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh T không quan tâm gia đình, mâu thuẫn vợ chồng dù đã được hòa giải nhưng không có gì thay đổi, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã một thời gian và không còn quan tâm đến nhau.

Đối với anh T, hiện anh T không có mặt tại nơi cư trú, mặc dù đã được Tòa án niêm yết các giấy triệu tập hòa giải và các văn bản tố tụng nhưng anh T đều không đến.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh T.

[3] Về việc nuôi con chung:

Xét điều kiện mọi mặt và nguyện vọng của chị M về việc nuôi con thì thấy rằng con chung đã được chị M nuôi dưỡng, chăm sóc bảo đảm điều kiện mọi mặt. Do vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao cho chị M trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 14/5/2016. Chị M không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Bích M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Bích M.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Hoàng Bích M ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

- *Về việc nuôi con chung:*

Giao cho chị Hoàng Bích M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là: Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 14/5/2016. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Thời hạn trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị M tính từ hôm nay (15/10/2021) cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể áp dụng mức cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Hoàng Bích M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007568 ngày 21/5/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung ngân sách nhà nước.

Chị M và anh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phú Thiện;
- Chi cục THA DS huyện Phú Thiện;
- Các đương sự;
- UBND xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Ksor H'Đuen